**Nghìn lẻ một đêm**

ba nhà sư khất thực

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Vào chuyện](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Chuyện nhà sư khất thực thứ nhất](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Chuyện nhà sư khất thực thứ hai](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Chuyện nhà sư khất thực thứ ba](%22%20%5Cl%20%22bm5)

**Nghìn lẻ một đêm**

ba nhà sư khất thực

**Vào chuyện**

ở Bát-đa, dưới triều vua Ha-run-an Rát-xít có một người phu khuân vác đáng mến vì sự thông minh và tính tình vui vẻ của mình.
Một buổi sáng kia, anh ta đang đứng chờ xem có ai nhờ anh giúp việc có ai giúp việc không thì có một phu nhân còn rất trẻ, đeo một chàng mạng lớn bằng the tới nơi và hỏi anh bằng giọng êm ái:
- Nghe đây, anh khuân vác, cầm lấy cái thúng và đi theo ta!
Người phu khuân vác rất lấy làm vinh hạnh đôi thúng lên đầu, đi theo người phụ nữ và nói:
- Ôi một ngày sung sướng, ôi một ngày có cuộc gặp gỡ tốt đẹp!
Sau khi mua những thức ăn ngon lành, một khối lượng rất lớn khiến người phu khuân vác phải còng lưng để mang chiếc thúng trên vai, người phu nhân trẻ tuổi ấy tới trước một ngôi nhà sang trọng, mặt trước có những cây cột rất đẹp, một bộ cửa bằng ngà trên đó có một tấm biển mang hàng chữ vàng: "Ai nói những chuyện không liên quan gì tới mình sẽ nghe được những lời không hài lòng". Họ dừng lại, người phụ nữ gõ lên cánh cửa mấy tiếng nhẹ nhàng. Một phu nhân khác ra mở cửa, và người khuân vác, khi nhìn thấy người phụ nữ này, đã suýt để rơi chiếc thúng với tất cả những gì đựng bên trong. Sự xuất hiện ấy quá bất chợt: anh chưa bao giờ thấy một sắc đẹp tương tự như người đứng trước mặt mình.
Hai người mời anh vào nhà, sau khi đi qua một phòng xép tới một cái sân rộng thông với nhiều phòng ngang nhau. ở cuối sân có một bộ bàn ghế sô-pha rất đẹp, ở giữa có một cây cột bằng gỗ mun gắn những viên ngọc kim cương sáng lấp lánh. Người khuân vác trao hàng và nín thở trước quang cảnh lộng lẫy ấy.
Nhưng cái làm anh chú ý hơn cả là sự xuất hiện của phu nhân thứ ba, đẹp hơn cả người thứ hai mà anh vừa nhìn thấy.
Qua cách xưng hô của hai người kia với phu nhân này, anh cho đây là người chủ chính, anh đã không nhầm. Người ấy tên là Zô-bê-ít; người ra mở cửa là Xa-phi; và A-min là người đi chợ mua thức ăn. Trong khi A-min và Xa-phi đi lấy thức ăn trong thúng ra thì Zô-bê-ít hiền lành lấy tiền trả cho người phu khuân vác rất hậu.
Người này rõ ràng đã rât thoả mãn nhưng còn chần chừ chưa chịu đi khi thấy ba sắc đẹp ấy đang tập trung tại đây.
- Anh còn đợi gì nữa? - Nàng Zô-bê-ít hỏi - Anh chưa được trả đủ tiền công hay sao?
- Thưa bà - Người phu khuân vác nói - Không phải cái đó giữ tôi lại, tôi đã được trả công nhiều hơn sự khó nhọc của mình; tôi chỉ ngạc nhiên không thấy một người nam giới nào giữa ba phu nhân sắc đẹp hiếm có. Tha lỗi cho tôi về sự không kín đáo này.
Anh ta đọc luôn một câu ca dao của những người ở Bát-đa, nói rằng bàn ăn không đủ bốn người thì không tốt, và kết luận râừng các bà có ba người, tất nhiên các bà cần một người thứ tư. Các phu nhân không những không bực mình mà còn bật cười với câu nói của anh.
- Anh bạn - Nàng Zô-bê-ít bảo anh - Anh đã đi xa hơn sự thiếu kín đáo đấy, nhưng tôi muốn cho anh biết rằng chúng tôi là ba chị em ruột, chúng tôi sinh sống một cách bí mật mà mọi người không biết tí gì. Chúng tôi rất muốn mời anh ở lại dùng bữa, vì thấy anh là người thật thà, nhưng với điều kiện anh không được hỏi chúng tôi điều gì, anh phải giữ đúng phép lịch sự và tính trung thực.
Người phu khuân vác long trọng cam kết và cúi mình trước ba vị phu nhân để cám ơn đã cho cái vinh dự ấy với một người thuộc tầng lớp anh. Sau đó A-min mang thức ăn đặt trên bàn; và sau khi nàng đã thắp sáng nhiều ngọn nến làm bằng nhựa cây lô hội và hổ phách xám toả ra mùi hương dễ chịu và ánh sáng mát dịu, nàng ngồi xuống cùng với các chị và anh phu khuân vác. Họ bắt đầu ăn, uống, hát và ngâm thơ. Các phu nhân muốn làm cho anh say dưới lý do mời anh uống để mừng cho sức khoẻ của họ. Những lời nói tốt được thốt ra một cách hào hứng. Cuối cùng họ thấy mình là người vui vẻ nhất trên đời thì có tiếng gõ cửa.
Xa-phi chạy ra cửa sau đó quay lại.
- Thưa các chị- Nàng nói - Đây là dịp tốt để làm cho buổi tối của chúng ta thêm vui vẻ. Trước cửa nhà chúng ta có ba nhà sư khất thực; trông cách ăn vận có vẻ là người như thế. Nhưng cái sẽ làm chúng ta ngạc nhiên là cả ba đều chột một mắt bên phải, râu, tóc và lông mày cạo nhẵn. Họ nói là mình vừa tới Bát-đa lạ lẫm và trời tối, họ không biết sẽ nghỉ ở đâu nên gõ cửa nhà chúng ta yêu cầu vì tình thương của Thượng đế nhân đức cho họ tạm trú lại. Họ rất trẻ và tỏ ra lễ phép; hình như rất thông minh nữa. Em không thể không buồn cười về những bộ mặt ngộ nghĩnh và giống nhau của họ. Các chị có cho họ vào nhà không?
- Cho họ vào - Zô-bê-ít nói - Nhưng phải nhớ căn dặn họ không được nói những gì không liên quan đến họ, bảo họ đọc kỹ hàng chữ trên tấm biển trước cửa.
Nghe vậy, Xa-phi chạy ra mở cửa, và ngay sau đó, nàng trở vào mang the oba nhà sư khất thực khiêm tốn cúi chào họ trước khi vào trong phòng. Khi họ đã ngồi vào bàn, các phu nhân mang thức ăn ra cho họ. Họ ăn uống giữ gìn ý tứ, không nói một lời nào, nhưng đến cuối bữa, họ đề nghị với các phu nhân cho họ được hoà nhạc nếu nhà có nhạc cụ. Nàng Xa-phi xinh đẹp mang ra cho họ một cây sáo dân tộc, một cây sáo Ba-tư và một cái trống xứ Ba-xcơ. Mỗi người nhận ở tay nàng một nhạc cụ ưa dùng, họ bắt đầu chơi một giai điệu. Các phu nhân biết phần lời hát theo. Tiếng nhạc, tiếng hát càng ngày càng lớn và đang lúc náo nhiệt thì có tiếng gõ cửa. Xa-phi ngừng hát chạy ra.
Cần phải biết thêm nay vua Ha-run an Rát-xít theo thói quen của mình, đi vi hành từ chập tối, theo sau có quan thủ hiến Gia-pha và viên tổng quản Mét-rua. Cả ba dều cải trang thành lái buôn. Khi đi qua chỗ này, tiếng cười lớn, quay lại nói với quan thủ hiến:
- Gõ cửa nhà này, họ làm gì mà ầm ỹ lên như vậy; chúng ta phải vào xem sao.
Và quan thủ hiến đã gõ cửa nhà các phu nhân theo lệnh của nhà vua. Xa-phi mở cửa, dưới ánh sáng của cây nến quan thủ hiến thấy đây là một phụ nữ rất đẹp. Ngài làm đúng vai trò của mình, cung kính cúi chào và lễ phép nói:
- Thưa phu nhân, chúng tôi là ba lái buôn ở Mu-xun mới tới đây chừng mươi ngày. Tối nay chúng tôi tới chơi nhà một bạn hàng ở Bát-đa theo lời mời của ông ta. Vì không thuộc đường đi, khi trở về chúng tôi bị lạc, không thể tìm ra nơi tạm trú của mình được. Chúng tôi xin các phu nhân làm ơn cho nghỉ lại đây trong một pohòng xép nào đó, được không?
Xa-phi quay ra xin ý kiến các chị; họ đồng ý cho ba người lái buôn vào nhà. Nhà vua, quan thủ hiến và viên tổng quản được Xa-phi dẫn vào chào các phu nhân, các nhà sư khất thực và anh phu khuân vác một cách lịch thiệp.
- Các vị là những vị khách nồng hậu - Zô-bê-ít nói với họ - Nhưng trước hết, chắc các vị không phiền lòng khi tôi yêu cầu một ân huệ.
- Ân huệ nào thưa bà? - Người thủ hiến lại hỏi - Liệu người ta có thể từ chối một điều gì đó với các phu nhân xinh đẹp không? Zô-bê-ít nói tiếp:
- ở đây chỉ cần mắt chứ không cần lưỡi, các vị không được nói đến những gì không liên quan tới các vị, vì sợ rằng các vị đã phải nghe những lời không mấy hài lòng.
- Chúng tôi vâng lời bà - Ngài thủ hiến đáp - Chúng tôi không phải là những người thóc mách, cũng không phải là những người tò mò.
Nói xong mọi người ngồi xuống và người ta uống chúc mừng những vị khách mới tới. Trong khi ngài thủ hiến tiếp chuyện các phu nhân thì đức vua vẫn ngắm nhìn những sắc đẹp khác thường, sự vui vẻ và trí thông minh của các bà. Mặt khác nhà vua cũng rất lấy làm ngạc nhiên khi thấy ba nhà sư khất thực đều chột mắt bên phải cả. Chuyện này cũng dễ hỏi, nhưng người ta đã cấm không được nói. Và còn rất nhiều điều đáng ngạc nhiên trong tối nay.
Lúc này, Zô-bê-ít đứng lên, thở dài và bước ra khỏi phòng nói:
- Bây giờ chúng ta phải làm bổn phận của mình...
Nàng vào phòng bên, một lát sau bước ra, tay cầm hai sợi dây buộc cổ hai con chó đen đi theo. Tay kia nàng lấy một chiếc roi đánh hai con chó rất đau mặc cho chúng kêu rền rĩ rất đáng thương. Xong việc, nàng ôm lấy những con vật khốn khổ và cùng khóc với chúng sau đó lại nhốt chúng vào phòng cũ.
Ba nhà sư khất thực, nhà vua cũng như những người đi theo, người phu khuân vác đều ngạc nhiên về hình phạt này, nhưng vì đã cam kết ngậm miệng nên họ không thể đặt ra câu hỏi được. Zô-bê-ít đứng lặng một lúc giữa nhà cho đỡ mệt.
- Chị thân mến - Nàng Xa-phi xinh đẹp nói- Xin mời chị về chỗ để em làm bổn phận của em, được chứ?
- Phải - Zô-bê-ít trả lời và ngồi vào chỗ.
Xa-phi cầm lấy cây lư cầm dạo một vài nốt sau đó cất tiếng hát có đàn đệm theo. Nàng hát một bài hát về sự đau khổ của nỗi cách xa một cách rất tình cảm khiến mọi người thích thú. Nàng hát và chơi đàn rất lâu. Sau đó đến lượt A-min thay phiên cầm lấy đàn hát tiếp cùng với đề tài ấy, cuối cùng vì quá cảm động nàng ngất đi. Khi ngã xuống thảm, vai áo nàng bị rách để lộ ra một vết ghê sợ đối với các vị khách.
Trong khi Zô-bê-ít và Xa-phi chăm sóc người bị ngất thì một trong số nhà sư khất thực không thể nén nổi nữa buột miệng nói:- Thà rằng ngủ ngoài trời còn hơn là vào nhà này nếu chúng ta biết trước là sẽ có những cảnh tượng ấy.
Nghe thấy vậy nhà vua quay sang và nhà sư khất thực và phu khuân vác.
- Thế là thế nào? - Ngài hỏi họ.
- Trời ơi, chúng tôi cũng không hiểu gì hơn ông.
- Sao, các vị không là người trong nhà này ư? Các vị không biết gì về hai con chó cái đen và về người phụ nữ có những vết sẹo trên vai ư?
- Trời ơi- Các nhà sư khất thực lại nói - Cả đời chúng tôi chưa bước chân vào đây, chúng tôi tới đây trước các ông một lúc thôi.
Việc đó càng làm cho nhà vua ngạc nhiên hơn.
- Nghe đây - Nhà vua nói với mọi người - ở đây có bảy người đàn ông mà chỉ có ba phụ nữ, chúng ta sẽ buộc họ phải nói rõ những điều chúng ta muốn biết. Nếu họ từ chối thì chúng ta sẽ cưỡng bức họ.
Khi trở lại chỗ ngồi, Zô-bê-ít đã nghe thấy những lời cuối cùng ấy và nàng trở nên rất giận dữ, vỗ mạnh tay ba cái, nàng kêu to:
- Ra đây mau!
Ngay lập tức, một cánh cửa bật mở và bảy tên nô lệ da đen, lực lưỡng, kiếm trên tay, xông vào, mỗi tên túm lấy một người, quật xuống đất và lôi ra giữa nhà. Nhà vua khốn khổ, ngài thủ hiến, viên tổng quản, ba nhà sư khất thực và anh phu khuân vác thấy mình sắp phải trả giá bằng mạng sống cho sự tò mò ấy, nhưng trước khi nhận được phát kiếm chết người thì một trong những tên nô lệ nói với Zô-bê-ít và các cô em:
- Kính thưa các chủ nhân đáng kính, các ngài ra lệnh cho chúng tôi chặt đầu họ chứ?
- Khoan - Zô-bê-ít trả lời - Ta cần thẩm vấn họ trước đó.
Và quay sang các vị khách:
- Trả lời cho chúng ta rõ các người là ai, nếu không các người chỉ còn một thời gian ngắn để sống thôi. Ta đã tưởng các ngươi thật thà cũng như những người thật thà cũng như những người chức dịch ở đất nước này. Các người đã không giữ lời, đã muốn biết những bí mật của chúng ta.
Trước hết nàng hỏi ba vị nhà sư khất thực, thấy họ đều chột một mắt nàng hỏi họ có phải là anh em không.
- Không, thưa phu nhân - Người thứ ba nói - Cũng có thể nói ngay với bà rằng chúng tôi không phải là thường dân mà là con những vị vua có danh tiếng trên thế gian này.
Nghe tới đây Zô-bê-ít bớt giận:
- Để họ được tự do - Nàng nói với những tên nô lệ - Nhưng các người hãy hãy cứ ngồi đấy. Người nào kể rõ câu chuyện mình và nói rõ những lý do đến ngôi nhà này thì không bị xử tội và muốn đi đâu thì đi. Nhưng ta sẽ không tha cho người nào từ chối chúng ta sự thoả mãn ấy.
Ba nhà sư khất thực, nhà vua, quan thủ hiến, viên tổng quản và anh phu khuân vác ngồi trên thảm giữa nhà trước mặt ba phu nhân ngồi trên ghế sô-pha và các nô lệ của họ.
Anh phu khuân vác lên tiếng đầu tiên:
- Thưa phu nhân - Anh nói - Bà đã biết câu chuyện của tôi và lý do tôi đến ngôi nhà này. Em gái bà đã thuê tôi mang hàng cho bà ấy, tôi đã đi theo bà ấy từ cửa hàng này sang cửa hàng khác, sau đó tôi tới nhà bà và bà đã có lòng tốt đón tiếp tôi. Tôi sẽ mãi mãi nhớ ơn này.
Khi người phu khuân vác nói xong, Zô-bê-ít hài lòng nói:
- Thôi anh đi ngay để chúng ta không bao giờ nhìn thấy anh nữa.
- Thưa bà- Người phu khuân vác nói- Xin bà cho tôi ngồi lại. Thật là không công bằng là sau khi đã kể chuyện mình mà tôi lại không được nghe chuyện các vị kia.
Zô-bê-ít chấp nhận điều này, anh phu khuân vác tới ngồi bên mép ghế sô-pha, vui mừng vì thoát khỏi vòng nguy hiểm. Sau anh ta, một trong ba nhà sư khuất phục bắt đầu kể chuyện mình.

**Nghìn lẻ một đêm**

ba nhà sư khất thực

**Chuyện nhà sư khất thực thứ nhất**

Thưa phu nhân - Nhà sư nói với Zô-bê-ít - Để bà hiểu tại sao tôi lại mất con mắt bên phải cùng lý do tôi buộc phải mang áo nhà sư khất thực, tôi phải nói ngay tôi là con trai một vị vua. Đức vua, cha tôi, có một người em cũng làm vua như ngài ở một nước láng giềng. Chú tôi rất yêu thương tôi từ lúc tôi còn ít tuổi vì ngài không có con.
Khi tôi học xong và khi cha tôi cho tôi được tự do, thì hàng năm tôi vẫn đi thăm chú tôi và ở lại nước này một hoặc hai tháng sau đó tôi về với cha tôi. Đôi khi tôi cũng đi tới các vùng lân cận. Sau chuyến đi cuối cùng ấy, khi về kinh thành của cha tôi, tôi thấy trước cổng có năm trăm lính cận vệ đầy đủ vũ khí bao vây lấy tôi một cách dữ tợn. Tôi hỏi viên chỉ huy lý do của việc này. Viên chỉ huy nói: Bây giờ quân đội thuộc quyền chỉ huy của ngài thủ hiến, người thay thế cha ngài vừa mới qua đời, tôi sẽ bắt giam ngài để đợi lệnh của nhà vua mới.
Nói xong lính cận vệ túm lấy tôi, mang tôi đến trước mặt kẻ chiếm ngôi. Tên thủ hiến phiến loạn có một mối hận thù với tôi từ lâu. Đây là đầu đuôi câu chuyện: Khi còn rất nhỏ, tôi thích bắn nỏ. Một lần, nấp ở tầng dưới lâu đài, tôi đang ngắm bắn. Có một con chim bay qua, tôi bắn, nhưng trượt và mũi tên ngẫu nhiên đâm vào mắt của viên thủ hiến ấy vừa đi qua, và lão bị chột. Khi thấy sự kiện thảm thương ấy tôi đã tới xin lỗi viên thủ hiến, tự tôi đến xin lỗi; những lão ta vẫn giữ mối thù này. Lão đối xử một cách dã man với tôi khi đã nắm được quyền hành. Lão túm lấy tôi như một kẻ điên rồ, chọc móng tay váo mắt tôi và lôi con ngươi ra. Thế là sau vụ này tôi thành người chột mắt.
Những kẻ cướp ngôi không chỉ tàn ác như vậy. Lão nhốt tôi vào một thùng gỗ, sai lính mang vào rừng chém đầu tôi sau đó để chim ác rỉa xác tôi. Người đao phủ đi theo một người cưỡi ngựa áp tải chiễc thùng gỗ và dừng lại để thi hành mệnh lệnh ấy khi vào tới rừng. Nhưng những lời khẩn cầu và nước mắt của tôi đã làm họ mủi lòng.
- Đi đi - Anh ta bảo tôi - Đi khỏi vương quốc này và không bao giờ trở lại đây nữa vì ngài sẽ chết ở đây và ngài cũng là nguyên nhân cái chết của tôi nữa.
Tôi cảm tạ anh ta về ân huệ ấy, tôi chỉ có một mình, tôi mất một mắt và cố tránh một tai hoạ lớn hơn.
Trong tình cảnh ấy, tôi đã phải đi rất lâu, đêm đi ngày tránh vào những nơi hẻo lánh, theo sức khoẻ của mình. Cuối cùng thì tôi cũng đã đến nước của chú tôi. Tôi kể cho ngài nghe những biến cố bi thảm đã xảy ra ở vương quốc cha tôi và lý do sự tàn tật của tôi. Ngài an ủi tôi và long trọng tuyên bố tôi là người kế nghiệp của ngài trước các triều thần.
Chúng tôi sống yên ổn trong một vài năm. Chú tôi vẫn nhớ tới cha tôi, cho tôi tham gia vào công việc triều chính làm tôi vô cùng vinh hạnh. Một hôm chúng tôi đang ngồi ở sân lâu đài thù nghe tiếng kèn, tiếng trống và tất cả những âm thanh của chiến tranh. Một đám bụi dày nổi lên, trời tối sầm, chúng tôi hiểu ra một đội quân lớn đang xông tới! Chính là lão thủ hiến đã cướp ngôi cha tôi, cướp vương quốc của người và nay muốn cướp vương quốc của nhà vua, chú tôi, với một đội quân đông dày đặc.
Chỉ có đội cận vệ ít ỏi trong tay, chú tôi không thể chống lại số kẻ thù đông như vậy. Chúng tràn ngập thành phố, và vì các cổng thành không kịp đóng, chúng tràn vào cả vào lâu đài chú tôi. Chú tôi chống trả một cách can đảm, nhưng ngài đã chết sau khi tiêu diệt được khá nhiều quân địch. Phần tôi, tôi cũng đã đánh được một lúc lâu, nhưng thấy đuối sức, tôi rút lui và may mắn thoát được trên một khúc ngoẹo trên đường. Tôi tới trú tại nhà một viên sĩ quan mà sự trung thành tôi đã biết rõ.
Đau đơn về thể xác, bị tước đoạt mọi của cải, tôi đi đến một mưu kế, nó là nguồn gốc giữ được tính mạng của tôi. Tôi cạo râu tóc và khoác áo nhà sư khất thực, ra khỏi thành phố mà không ai nhận ra. Sau đó tôi ra khỏi vương quốc của chú tôi bằng những con đường vắng vẻ.
Sau nhiều tháng đi như vậy, tôi đến cổng thành của vương quốc này vào buổi chiều. Tôi dừng bước và đang xem nên đi đâu, thì gặp nhà sư khất thực này. Anh ta chào tôi và tôi chào lại. "Thấy anh, tôi biết anh cũng là người lạ như tôi". Anh ta trả lời và tôi đã không nhầm. Cũng lúc ấy nhà sư khất thực thư ba đi tới. Chúng tôi chào nhau và biết anh ta mới tới Bát-đa lần đầu. Như là anh em, chúng tôi kết nghĩa và quyết định sống bên nhau.
Trời tối, không biết đi đâu trong thành phố xa lạ này, chúng tôi đành đi lang thang. Một sự may mắn cho chúng tôi là đã tới trước cửa nhà phu nhân và chúng tôi gõ cửa, bà đã nhận chúng tôi với tấm lòng thân ái, từ thiện, chúng tôi không thể nào không cảm ơn bà. Đấy, thưa bà, cái mà bà đòi hỏi, tôi đã trả lời, tại sao tôi mất con mắt bên phải, tại sao tôi cạo trọc râu tóc và tại sao tôi tới đây.
- Đủ rồi - Zô-bê-ít nói - Chúng tôi hài lòng, người đi đâu thì đi.
Nhà sư khất thực xin với Zô-bê-ít cho anh ta ở lại để nghe câu chuyện của hai nhà sư anh em, sau khi được phép, anh ta ngồi lên ghế sô-pha. Nhà sư khất thực thứ hai bắt đầu kể chuyện của mình với Zô-bê-ít.

**Nghìn lẻ một đêm**

ba nhà sư khất thực

**Chuyện nhà sư khất thực thứ hai**

- Thưa phu nhân - Anh ta nói - Vâng lệnh bà ,và muốn nói rõ tại sao tôi chột mắt bên phải, tôi phải kể cho bà nghe về cuộc đời của mình. Từ tuổi ấu thơ, nhà vua cha tôi nhận thấy tôi là một đứa trẻ thông minh, nên cố gắng chăm lo cho tôi học hành. Tôi giỏi về môn viết chữ và vượt hẳn vị thày dạy viết tài giỏi có tiếng trong vương quốc. Nhà vua ấn độ biết tôi có tài viết lách nói với cha tôi ngài sẽ rất sung sướng tiếp tôi ở xứ sở của mình. Cho rằng không gì tốt hơn đối với một vị hoàng tử vào tuổi tôi đi ra nước ngoài, cha tôi gửi tôi tới đấy với chức vụ sứ thần, cùng một đoàn tuỳ tùng khiêm tốn.
Đi đường được một tháng thì một hôm chúng tôi thấy từ xa, một đám mây bụi tung lên trong đó năm mươi người cưỡi ngựa vũ khĩ trang bị đến tận răng. Đó là những tên cướp đang phóng ngựa tới chỗ chúng tôi. Chúng tôi không chỉ có mười con ngựa chở hành lý và quà biếu mà tôi phải mang tới nhà vua ấn độ theo lệnh của cha tôi, mặt khác chúng tôi có rất ít người, bà cũng biết là những tên kẻ cướp ấy có thể nghiền nát chúng tôi là chắc chắn. Tôi chạy trốn vào một cái hang, ngủ đêm tại dó sau khi ăn vài quả rừng hái ở dọc đường.
Hôm sau tôi tiếp tục đi mà không biết mình sẽ đi đâu. Sau một tháng tôi tới thành phố giàu có và đông dân, hình như lúc này cũng đang trong mùa xuân. Không biết tìm ai, tôi đến gặp một ông thợ may đang khâu vá trong cửa hiệu, tôi kể cho ông nghe câu chuyện của mình. Ông nghe chăm chú và tỏ ra thương cảm đối với tôi.
- Anh hãy giữ - Ông ta nói - Không để ai biết câu chuyện anh vừa kể với tôi, vì nhà vua của vương quốc này là kẻ thù của vua cha anh, chắc chắn ông ta sẽ tống anh vào tù khi anh thấy ở đây.
Tôi cảm ơn ông thợ may và hứa với ông ta làm theo đúng những lời khuyên của ông. Vì thấy tôi đói nên ông đã cho tôi ăn và thu xếp cho tôi một nơi nghỉ.
Vài hôm sau, thấy tôi đã hồi sức sau một chuyến đi dài ngày, ông thợ may mua cho tôi một cái rìu, một cuộn dây thừng và một bộ quần áo ngắn rồi nói rằng những người nghèo khó ở đây kiếm sống bằng cách đi đốn củi và yêu cầu tôi cũng làm như vậy, ông nhờ những người đốn củi trong vùng giúp đỡ tôi. Họ dẫn tôi vào rừng từ sáng sớm, tôi đội trên đầu một bó củi lớn về bán được nửa đồng tiền vàng của xứ này. Dần dần tôi kiếm đủ tiền trả cho ông thợ may số tiền mà ông đã ứng ra để chi tiêu cho tôi.
Tôi sống bằng cách đó trong một năm trời cho đến một ngày kia, theo thói quen, tôi vào khoảnh rừng nhiều cây để đốn củi. Khi đang đánh bật rễ một cây, tôi thấy một chiếc vòng bằng kim loại gắn trên một chiếc nắp cũng bằng thứ kim loại ấy. Tôi bới đất xung quanh và nhấc cái nắp lên thì thấy dưới đó có những bậc thang. Tôi xuống thang mang theo chiếc rìu. Khi tới chân thang tôi thấy một lâu đài lớn có những chiếc cột bằng đá vân, bên trong có những chiếc lọ và đầu cột bằng vàng đặc. Trong khi tôi đang mê mải nhìn thì một phu nhân ở phòng bên bất chợt bước ra. Tôi lễ phép chào nàng.
- Anh là ai, là người hay thần? - Nàng hỏi tôi.
- Thưa bà- Tôi nói - Tôi là người.
- Do sự tình cờ nào mà anh tới đây?- Nàng thở dài hỏi tôi - Tôi ở đây đã hai mươi nhăm năm nay, trong suốt thời gian đó anh là người đàn ông đầu tiên mà tôi gặp
Với vẻ đẹp lộng lẫy, tính hiền hậu và thật thà trong sự đón tiếp ấy, tôi hoàn toàn yên tâm. Tôi kể cho nàng nghe những chuyện kỳ lạ nào khiến tôi từ một hoàng tử trở thành người kiếm củi và tại sao tôi vào được cái nhà giam này.
- Ôi hoàng tử - Nàng lại thở dài - Đúng đây là một nhà giam. Chàng có nghe thấy nói về nhà vua vĩ đại Ê-pi-tim-ma-rút, vua của đảo Gỗ Mun, gọi như vậy vì trên đảo này có rất nhiều loại gỗ ấy, bao giờ chưa?
Thiếp là công chúa con vua. Một vị thần đã bắt và nhốt thiếp vào đây.
Thiếp không thể nào tự an ủi được, nhưng thời gian và sự cần thiết đã làm thiếp phải nhìn và phải chịu đau đớn với con quỷ ấy. Cứ mười ngày một lần hắn về đây xem thiếp có mặt ở nhà không và mang thức ăn về. Khi nào cần gọi hắn, bất kể là ngày hay đêm, thiếp chỉ cần đụng vào lá bùa treo trước cửa phòng mình, thì tức khắc hắn trở về. Hắn đã đi được bốn ngày, thiếp phải đợi hắn trong sáu ngày nữa. Do đó tại sao chàng có thể ở lại đây cùng thiếp mà không e ngại gì. Trong khi nàng dẫn tôi đi thăm lâu đài, do vô ý, tôi đã đá phải lá bùa làm nó rách thành nhiều mảnh. Ngay lập tức cả lâu đài rung chuyển từ nền móng với những tiếng động ghê ghớm, tiếp theo là những tia chớp loè trong đêm tối.
- Chàng chạy mau! - Công chúa kêu lên - Nếu không vị thần sẽ giết chết nàng.
Tôi làm theo lời nàng, nhưng vì quá hốt hoảng nên tôi đã bỏ quên chiếc rìu và đôi giày ở lại. Tôi vừa leo lên khỏi thang gác, chiếc cầu thang mà tôi đã xuống, thì nóc lâu đài mở toang, một vị thần xuất hiện.
- Đã có chuyện gì xảy ra và tại sao nàng gọi ta về? - Hắn hỏi công chúa bằng giọng giận dữ.
- Không có chuyện gì cả - Nàng trả lời - Khi thiếp đi ngang qua đây, do vô ý bước hụt ngã nên lá bùa bị rách. Không có chuyện gì khác.
- Mi là đứa nói dối vụng về! Tại sao có chiếc rìu và đôi giày ở đây?
- Thiếp chưa bao giờ trông thấy chúng - Công chúa trả lời - Có thể là do thuận tay, người mang nó ở đâu về mà không biết.
Vị thần ấy trả lời bằng những câu nguyền rủa và những cú đánh mà từ xa tôi nghe thấy rất rõ. Tôi hạ chiếc nắp hầm và phủ đất lên, trở về thành phố với bó củi mà không biết phải là gì tuy rất thương công chúa.
Sau đó chừng một tiếng đồng hồ từ lúc về đến nhà thì ông thợ may vào phòng tôi nói:
- Có một ông già mà tôi không quen tới đây với chiếc rìu và đôi giày của anh, nói là nhặt được ở trên đường. Ông ta bảo đã được các bạn anh cho biết anh đang ở đây. Ông ta muốn tự tay giao những thứ đó cho anh, anh ra nói chuyện với ông ấy.
Nghe thấy vậy, mặt tôi tái xanh, người run lẩy bẩy. Ông thợ may hỏi tại sao thì cửa bật mở. Ông già sốt ruột không thể chờ nữa, xuất hiện với chiễc rìu và đôi giày của tôi. Đó là vị thần đã bắt cóc nàng công chúa trên đảo Gỗ Mun, cải trang như vậy để đi tìm tôi.
- Ta là thần - Hắn bảo tôi - Con trai của thần Ê-blít, là vua của các thần. Đây có phải là chiếc rìu của nhà ngươi không?
Không để tôi có thời gian trả lời, hắn túm ngang người tôi mang ra khỏi phòng và bay lên không trung, với tốc độ chóng mặt, cuối cùng đỗ xuống lâu đài dưới đất của hắn. Công chúa đảo Gỗ Mun đang sống dở, chết dở nằm trên mặt đất, nước mắt đầm đìa.
- Đồ điên đảo - Vị thần chỉ tay vào tôi- Mi có biết người này không?
Nàng buồn bã nhìn tôi, trả lời không ngập ngừng:
- Tôi không biết, tôi chưa nhìn thấy người này bao giờ
- Nếu vậy - Vị thần rút kiếm ra và nói - Nếu đúng là không biết hắn thì mi cầm thanh kiếm này và chặt đầu hắn đi!
- Than ôi!- Công chúa nói - Làm thế nào mà ta làm theo lệnh của ngươi được? Ngươi đánh ta khiến ta không nhấc nổi cánh tay lên nữa.
Vị thần quay sang phía tôi:
- Còn mi, mi có biết nó không?
- Làm thế nào mà tôi biết được- Tôi trả lời - Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy người này.
- Nếu vậy - Hắn nói tiếp - Cầm lấy thanh kiếm này và chặt đầu nó đi. Đó là cái giá để trả tự do cho nhà ngươi.
- Tôi sẽ vĩnh viễn bị nguyền rủa nếu tôi hèn nhát giết người phụ nữ đang trong tình trạng hấp hối như thế này. Ngươi muốn làm gì thì làm, tuỳ ý, nhưng ta không thể làm theo lệnh dã man ấy.
- Ta thấy rõ - Vị thần nói - Các ngươi đang chế giễu ta, cả hai đứa. Ta phải xét xử không trậm chễ.
Dứt lời, vị thần giơ kiếm lên và đâm trúng tim nàng công chúa khốn khổ khiến nàng chết ngay lập tức.
- Giết cả ta nữa đi- Tôi bảo hắn- Ta sẵn sàng nhận nhát kiếm, ta coi đây là ân huệ với ta mà ngươi có thể làm được.
- Việc trả thù của ta không phải như thế - Hắn đáp - Ta muốn biến nhà người thành chó, thành lừa, thành sư tử, hoặc thành chim là tuỳ ý của ta, nhưng ta muốn để mi tự lựa chọn.
Những lời nói đó cho tôi một vài hy vọng lay chuyển hắn.
- Ôi vị thần - Tôi xin ngài bớt giận; vì ngài không muốn giết tôi, xin cứ để nguyên thân hình tôi, chứ đừng biến tôi thành những con vật như vậy.
- Không- Hắn cười nói - Ta phải cho mi biết là ta có những pháp thuật gì.
Nói xong hắn xách ngang người tôi bay lên một đỉnh núi rất cao. Tới nơi, hắn bốc một nắm đất, lẩm bẩm những lời gì đó mà tôi không hiểu, sau đó ném vào người tôi.
- Hãy bỏ bộ mặt người- Hắn bảo tôi - Mang lấy bộ mặt khỉ!
Nói xong hắn biến mất, tôi ở lại trên đỉnh núi một mình và biến thành khỉ, đau đớn trên một xứ sở xa lạ, không biết rằng mình đang ở gần hay ở xa vương quốc của cha tôi.
Tôi xuống núi, tới một đồng bằng bên bờ biển. Tôi ra tận mép biển. Biển lặng sóng, tôi nhìn thấy một con tàu cách đất liền chừng một nửa hải lý. Để không bỏ lỡm một dịp may, tôi lấy một cành câu to, mang ra biển, ngồi lên trên và với một cây gậy tôi chèo.
Khi tới gần con tàu thì thuỷ thủ và hành khách chạy tới mạn tàu. Tôi bám vào một sợi dây và trèo lên boong tàu. Vì không thể nói được nên tôi lầm vào tình trạng bối rối ghê ghớm. Những người lái buôn mê tín cho rằng tôi mang nỗi bất hạnh đến cho chuyến đi nếu để lại tôi trên tàu, họ nói: "Tôi sẽ giết nó bằng cái bơi chèo"; Người kia nói: "Tôi sẽ cho nó một mũi tên xuyên qua người"; người khác nữa lại nói: "Ném nó xuống biển". Tôi chạy đến bên ông thuyền trưởng, bám lấy áo ông trong tư thế van nài khiến ông cảm động, nhất là khi thấy tôi khóc, ông bảo vệ tôi, nhận tôi làm con nuôi của đoàn thuỷ thủ. Tàu đi tiếp chừng năm chục ngày thì tới một cảng của một thành phố xinh đẹp, đông dân, buôn bán sầm uất. Đây là thủ đô của một nước lớn. Một vài sĩ quan của nhà vua lên tàu, tập hợp các lái buôn và thuỷ thủ lại, nói với mọi người như sau:
- Nhà vua của chúng tôi có một vị thủ hiến viết chữ rất đẹp; vị quan ấy vừa qua đời cách đây mấy hôm, nhà vua rất buồn phiền về việc này. Ngài có lời hứa long trọng rằng sẽ trao chức thủ hiến cho ai viết được chữ đẹp như người quá cố. Rất nhiều người đã tới viết thử nhưng cho đến nay, trong toàn vương quốc, chưa có ai xứng đáng với chức vị ấy. Các người có muốn tới viết thử không?
Nhiều lái buôn cho rằng chữ mình đẹp, muốn đạt được cái ngôi thứ cao trọng ấy, tới viết những gì mà họ muốn. Khi mội người đã viết hết, tôi tiến lên cầm lấy cuộn giấy mà một người đang cầm trên tay. Mọi người, nhất là các lái buôn vừa viết thử, tưởng rằng tôi muốn xé cuộn giấy hoặc ném nó xuống biển, đều kêu ầm lên, nhưng viên thuyền trưởng đã đứng ra bảo vệ tôi một lần nữa.
- Để yên cho nó viết! - Ông nói - Nếu nó bôi bẩn tờ giấy, tôi hứa với các bạn là tôi sẽ trừng phạt nó ngay tức khắc...
Thấy mọi người không phản đối, tôi cầm lấy bút và viết lên giấy sáu kiểu chữ khác nhau thường dùng của người A-rập, trong mỗi kiểu chữ tôi viết một đoạn thơ hai câu hoặc một bài thơ tứ tuyệt ca tụng nhà vua. Chữ viết của tôi không chỉ đẹp vượt xa những người lái buôn mà còn vượt cả những người viết đẹp nhất trong vương quốc này, tôi dám nói như vậy. Khi tôi viết xong, các viên sĩ quan cảm thấy ngượng ngùng trước tài năng của tôi, cuộn tờ giấy lại, mang về trình với nhà vua. Nhà vua ngạc nhiên, không thể không cho đòi tôi tới.
- Mang ngay tức khắc con khỉ quý, hiếm ấy tới đây - Ngài nói.
Các sĩ quan trở lại con tàu, mặc cho tôi một tấm áo gấm, mang tôi lên bờ, và đặt tôi lên một con ngựa của chính nhà vua. Tôi đi qua thành phố đông nghịt người, vì đã có tiếng đồn là nhà vua đã chọn một con khỉ làm quan thủ hiến của mình. Nhà vua đón tôi một cách vui vẻ, cho tôi ngồi cùng bàn ăn với ngài và thán phục tôi, một con vật, khéo tay và thông minh đến như vậy. Sau khi đã thử thách, tôi qua nhiều việc làm khác nhau, nhà vua ra hiệu hỏi tôi có biết chơi không, tôi gật đầu tỏ ý muốn đấu cờ với ngài, tôi cúi đầu xuống, đặt tay lên đầu, ra hiệu rằng tôi sẵn sàng nhận cái vinh hạnh đó. Ngài thắng tôi ván thứ nhất nhưng tôi thắng tiếp ngài ván thứ hai, thứ ba, tới mức ngài không muốn chỉ một mình chứng kiến sự kiện kỳ lạ ấy mà còn cho gọi công chúa, con gái ngài là phu nhân Sắc đẹp, tới.
Viên tổng quản chạy đi, một lát sau trở lại cùng với công chúa. Nàng đeo chàng mạng, nhưng khi bước vào phòng nàng bỏ mạng ra và hỏi vua cha:
- Muôn tâu, có lẽ Hoàng thượng đã quên. Con lấy làm lạ tại sao vua cha lại cho con tới trước mặt một người lạ như thế này. Đúng đây là một con khỉ nhìn vẻ bề ngoài, nhưng thực ra đây là một hoàng tử trẻ tuổi con một vị vua. Chàng đã bị biến thành khỉ do phép lạ. Một vị thần, con trai của phu nhân Ê-blit, đã làm việc này sau khi đã giết chết công chúa con vua đảo Gỗ Mun.
Ngạc nhiên về lời tâu ấy, nhà vua quay về phía tôi, ra hiệu cho tôi, hỏi những lời của công chúa con gái mình vừa nói có đúng không, tôi đặt tay lên đầu ra hiệu rằng công chúa đã nói đúng.
- Con gái thân yêu- Nhà vua nói- Tại sao con biết đây là một vị hoàng tử bị hoá phép thành khỉ?
- Muôn tâu hoàng thượng. Hoàng thượng cần nhớ rằng lúc bé con đã ở bên một bà già. Bà ấy là một nhà ả thuật có tài; bà đã dạy con bảy mươi phép khoa học ấy. Con có thể mang lâu đài của cha ra giữa đại dương hoặc tới núi Cô- ca-dơ. Cũng nhờ phép khoa học ấy con biết ai đã bị hoá phép thành con vật.
- Nếu như vậy - Nhà vua nói - Con có thể làm hoàng tử trở lại nguyên hình được không?
- Được. Muôn tâu Hoàng thượng- Công chúa trả lời - Con có thể làm cho hoàng tử trở lại hình hài cũ được.
- Con làm đi- Nhà vua nói - Con sẽ làm ta hài lòng vì ta muốn vị thủ hiến sau này của ta kết duyên cùng con.
Nàng công chúa đọc thần chú với một ngôn ngữ khó hiểu, sau đó nàng đọc kinh Cô-ran. Bỗng nhiên trời đất tối sầm và bộ máy tạo hoá như tan biến. Chúng tôi quá sợ hãi và càng sợ hãi hơn khi thấy vị thần, con trai phu nhân Ê-blít, bỗng nhiên xuất hiện dưới dạng một con sư tử lớn. Khi thấy công chúa nó mở ngoác mồm xông vào để xé xác nàng. Nhưng công chúa đã đề phòng, nàng nhảy lùi một bước và có thời gian để nhổ một sợi tóc nói một vài câu gì đó, thế là biến vị thần thành một cơn lốc lửa quay cuồng, cơn lốc lửa biến đi mất khi nàng thổi vào nó một hơi rất mạnh.
Nhưng ngay lúc đó cơn lốc lửa quay lại chui vào trong phòng chúng tôi đang ngồi,
chúng tôi bị lửa vây quanh. Chúng tôi sẽ bị thiêu cháy nếu công chúa không kịp thời tới ứng cứu. Tuy nhiên nhà vua cũng đã bị cháy râu, viên tổng quản bị ngất đi, còn tôi bị tia lửa bắn vào con mắt bên phải bị chột. Nhà vua và tôi bị tia lửa bắn vào con mắt bên phải nên bị chột. Nhà vua và tôi tưởng mình sẽ nguy khốn thì nghe thấy tiếng reo hò: "Thắng lợi rồi! Thắng lợi rồi!", nhìn ra chúng tôi thấy vị thần cháy thành than.
Không để mất thời gian, tiến lại phía chúng tôi, yêu cầu người ta mang đến cho mình một chén nước công chúa đọc mấy câu thần chú, sau đó hắt nước vào người tôi và nói:
- Nếu mi bị phù phép thành khỉ thì hãy biến người thành như trước kia!
Công chúa vừa nói hết câu thì lập tức tôi trở lại thành người như cũ và bị chột một mắt. Nhưng tôi chưa kịp vui mừng thì một tia lửa từ xác vị thần rơi đúng vào công chúa và thiêu cháy nàng trong chớp mắt.
Sự đau buồn vì mất người con gái làm cho vua ốm liệt giường trong một tháng ròng, còn tôi trong thời gian ấy phải ở lại trong lâu đài theo lệnh của nhà vua. Khi chưa bình phục hẳn ngài đã cho gọi tôi tới.
- Hoàng tử - Ngài nói - Hãy nghe lệnh của ta đây: nếu ngươi không làm theo thì người sẽ bị mất mạng.
Tôi cam đoan sẽ làm theo mệnh lệnh của nhà vua.
- Xưa nay ta vẫn sống trong sự bình yên hoàn toàn, không có một tai hoạ nào xảy đến với ta. Việc ngươi tới đây làm nảy nở thêm hạnh phúc cho ta. Nhưng rồi con gái ta đã chết, ngôi báu của nó không còn nữa. Ta còn sống thì đây là một sự kỳ diệu. Ngươi là nguyên nhân của tất cả những bất hạnh ấy, điều mà ta không thể nào tự an ủi được. Đó là lý do tại sao ngươi phải ra đi, và ra đi ngay lập tức: Ta sẽ rất sầu não nếu ngươi còn ở đây ngươi sẽ gây cho ta những bất hạnh khác nữa.
Tôi muốn nói, nhưng không dám mở miệng trước những lời giận dữ ấy và tôi đã phải rời khỏi lâu đài của nhà vua. Bị hắt hủi, bị đuổi đi, bị mọi người bỏ rơi, tôi cạo râu tóc, mặc áo nhà sư khất thực vào người. Tôi vừa đi vừa khóc, không phải cho số phận của mình mà cho hai công chúa xinh đẹp vì tôi đã chết một cách thảm thương. Tôi đi qua nhiều xứ sở xa lạ và cuối cùng quyết định tới Bát-đa trong hy vọng kể lại cho Người dìu dắt các tín đồ ở đây câu chuyện kỳ lạ này. Tôi tới đây lúc chiều nay, và người tôi gặp đầu tiên là nhà sư khất thực anh em, người kể chuyện của mình trước tôi. Bà đã biết đoạn cuối, thưa phu nhân, đó là lý do mà tôi tới đây.
- Đúng thế - Zo-bê-ít nói - Bây giờ ngươi đi đâu thì đi, ta cho phép
Đáng lẽ ra đi thì nhà sư khất thực lại xin được ở lại như nhà sư khất thực thứ nhất và sau đó, anh ta lên ngồi ghế bên người bạn của mình. Nhà sư khất thực thứ ba thấy đến lượt mình quay về phía Zô-bê-ít và bắt đầu kể chuyện.

**Nghìn lẻ một đêm**

ba nhà sư khất thực

**Chuyện nhà sư khất thực thứ ba**

- Tôi tên là A-dip - Anh ta nói - Và tôi là con một nhà vua tên là Cát-xíp. Sau khi cha tôi qua đời, vì thích đi du lịch, tôi cho đóng một đội tàu hạ thuỷ lên bờ biển đảo của chúng tôi để đi thăm hỏi những người dưới quyền. Những chuyến đi trước đã cho tôi một vài kinh nghiệm về nghề hàng hải nên nay tôi có ý định đi khám phá những vùng ngoài đảo của mình. Sau khi đóng xong mười con tàu chúng tôi ra đi.
Chuyến đi của chúng tôi bình an vô sự trong bốn chục ngày; nhưng tới đêm ngày thứ bốn mươi mốt, bão táp nổi lên dữ dội khiến mười con tàu tách rời nhau, mỗi tàu đi một ngả. Con tàu của tôi bị sóng dữ nhấn chìm xuống biển sâu. Mọi người đều bị chết đuối; nhưng khi thượng đế đã thương hại tôi, tôi bám vào được một mảnh ván, gió đưa tôi vào một hòn đảo nhiều cây. Quá mệt nhọc, tôi nằm lăn ra ngủ bên bờ biển.
Hôm sau tôi lùng sục trên đảo nhưng không thấy dấu vết nào là có người ở đây. Tôi tìm nơi thuận tiện để ở lại và hy vọng thấy được một cánh buồm ở nơi chân trời.
Tôi sống trong tình cảnh buồn thảm ấy trong một tháng ròng. Thời gian ấy tôi thấy nước biển ngày càng hạ dần xuống, hòn đảo ngày càng lớn lên. Cuối cùng tôi thấy hòn đảo của tôi nối với đất liền bằng một con sông nhỏ. Tôi lội qua sông, nước chỉ lên tới đầu gối. Tôi đi rất lâu trên cát và đã thấm mệt. Cuối cùng tôi tới được một nơi cao ráo, đã rất xa biển, thì bất chợt tôi thấy từ xa một mảng trời đỏ rực như đang có một đám cháy lớn. Tôi tiến lại phía đó, khi tới gần tôi thấy mình đã nhầm. Cái mà tôi cho là lửa thì đó là một lâu đài bằng đồng hồ đỏ, ánh sáng mặt trời chiếu làm ta có cảm giác như nó đang bốc cháy.
Tôi dừng bước trước lâu đài, đang ngồi để ngắm kiểu kiến trúc của nó, thì thấy mười người con trai đang đi dạo. Họ ăn vận chỉnh tề, nhưng điều làm tôi ngạc nhiên là họ đều chột mắt bên phải cả. Đi theo họ là một ông già đạo mạo vóc người coa lớn.
Tôi rất lấy làm lạ vì tại sao lại một lúc gặp nhiều người chột mắt đến như vậy, mà đều chột mắt bên phải cả. Trong khi tôi đang cố gắng suy nghĩ về hiện tượng lạ lùng này thì họ đến bên tôi chào hỏi vui vẻ. Sau đó họ hỏi tôi lý do nào khiên tôi tới đây. Tôi kể chuyện đắm tàu, chuyện mình đã sống đơn độc quá lâu khiến họ vô cùng thương cảm. Sau đó, những vị lãnh chúa trẻ ấy mời tôi vào lâu đài của họ. Tôi nhận lời mời, chúng tôi đi qua một dãy hành lang của nhiều phòng lớn và phóng xép, cuối cùng vào một phòng lớn có mười chiếc ghế sô-pha bọc vải xanh xếp thành vòng tròn, ở giữa vòng tròn có một chiếc ghế cùng màu nhưng lớn hơn dành cho ông già mười chàng trai ngồi trên những chiếc ghế kia.
- Anh bạn - Một người trong số họ bảo tôi - Anh hãy ngồi trên tấm thảm ở giữa nhà, và đừgn hỏi những gì không liên quan đến anh, cả việc tại sao chúng tôi đều chột ở mắt phải. Không nên tò mò, nếu không sự tàn tật ấy cũng xảy ra với anh.
Ông già không ngồi lâu, ông đứng lên và đi ra, nhưng sau đó lạu trở vài mang cháo chia cho mười người. Ông già đưa suất ăn cho tôi như những người khác; cuối bữa, ông già tiếp chúng tôi mỗi người một cốc rượu vang.
Đến khuya, trong lúc chúng tôi đang ngồi yên lặng thì ông già đi vào phòng bên, khi đi ra đội trên đầuu một mâm phủ vải xanh, trên đó có mười cái bát. Ông đặt trước mặt mỗi người một cái bát trong đó có tro than, bột màu đen trộn lẫn vào nhau. Mỗi người cầm lấy chiếc bát của mình và bôi tro lên mặt, trông sợ đến phát khiếp. Sau khi làm nhem nhuốc mặt mày họ bắt đầu khóc lóc, than vãn, đám tay vào đầu, vào ngực, miệng nhắc đi nhắc lại : "Đây là kết quả của sự lười biếng và thói ăn chơi của chúng tôi!"
Họ làm việc này hầu như suốt đêm. Khi kết thúc, ông già mang nước ra cho họ rửa tay, rửa mặt, họ thay áo quần cũng bị bôi bẩn bằng bộ sạch sẽ, như là họ chưa tứng làm cái việc lạ lùng mà tôi vừa là khán giả.
Cảnh ấy diễn ra vào đêm hôm sau và những đêm tiếp theo đó, tới mức tôi không thể cưỡng lại tính tò mò của mình, tôi hỏi họ hoặc họ cho tôi biết rõ câu chuyện, hoặc là chỉ đường cho tôi về vương quốc của mình. Tôi nói là tôi không thể sống mãi với họ mà mỗi đêm lại xảy ra cái cảnh ấy trong khi tôi chẳng biết lý do của nó.
Một trong các vị lãnh chúa ấy nói thay mọi người:
- Nếu các anh muốn bị bất hạnh như chúng tôi thì anh chỉ cần nói, chúng tôi sẽ thoả mãn cái mà anh yêu cầu. Nhưng chúng tôi khuyên anh nên tò mò ít thôi, nếu không anh sẽ bị chột như chúng tôi.
- Mặc kệ! - Tôi trả lời - Tôi xin tuyên bố rằng, nếu tai họa ấy đến với tôi, tôi không coi các anh là thủ phạm, tôi tự chịu trách nhiệm.
Anh ta còn bảo tôi, nếu khi tôi bị hỏng mắt, thì tôi không hy vọng gì ở lại đây với họ bởi số người của họ đã đủ rồi, không thể tăng thêm nữa. Tôi vẫn khăng khăng giữ ý kiến của mình. Mười người con trai thấy không lay chuyển được nguyện vọng của tôi, họ đi chọc tiết một con cừu, lột da nó, đưa cho tôi một con dao và nói:
- Cầm lấy con dao này, chúng tôi sẽ cho anh biết anh sẽ dùng nó để làm gì. Chúng tôi sẽ cho anh vào tấm da cừu và khâu lại, sau đó chúng tôi sẽ đặt anh ở trước lâu đài và ra về. Một con chim rất lớn, người ta gọi là chim thần, sẽ bay tới và sẽ quắp anh bay lên tận mây xanh. Nhưng không nên sợ hãi. Nó sẽ hạ cánh đặt anh lên một đỉnh núi cao. Tới nơi, anh lấy dao rạch tấm da cừu và thoát ra. Chim thần sẽ bay đi thấy người và để anh được tự do. Từ đấy anh sẽ đến một lâu đài rất lớn, có gắn vàng, kim cương và đá quý. Anh tới trước cửa, cửa để ngỏ, và đi vào. Mọi người chúng tôi đã tới lâu đài ấy, nhưng chúng tôi sẽ không nói với anh những gì chúng tôi đã nhìn thấy, anh tự tìm hiểu lấy. Cái mà chúng tôi có thể nói là tại đấy chúng tôi đã mất con mắt bên phải và hình phạt mà anh đã chứng kiến cũng từ đấy mà ra.
Tôi chui vào tấm da cừu, các anh khâu giúp lại, mang tôi ra trước lâu đài, đặt xuống, sau đó rút lui. Chim thần nhanh chóng bay tới, lao xuống quắp lấy tấm da cừu bằng những móng sắc và mang tôi tới một đỉnh núi cao.
Khi được đặt xuống đất, tôi đã kịp thời sử dụng con dao, rạch tấm da cừu và chui ra, chim thần bay mất khi nhìn thấy tôi. vì sốt ruột muốn tới ngay lâu đài, tôi bước nhanh nhưng cũng mất nửa ngày trời mới tới được. Cửa để mở. Tôi bước vào thấy một cái sân rất rộng, xung quanh có chín mươi chín cây cột bằng gỗ trầm hương và một cây cột bằng vàng đúc, không kể những cầu thang rất đẹp dẫn lên các lâu phía trên. Một trăm lối đi dẫn ra những khu vườn hoa, nhưng kho tàng đầy của quý.
Tôi đi qua một cửa để ngỏ gần đấy vào trong một phòng lớn, có bốn chục cô gái rất xinh đẹp mà trí tưởng tượng của tôi không thể đạt được đến điểm ấy, đang ngồi. Họ ăn vận kiều diễm. Tất cả đều đứng lên khi thấy tôi, không đợi những lời ngợi khen của tôi, họ tỏ ra rất vui mừng:
- Thưa đức ông, hãy là vị khách nồng hậu! Đã từ lâu chúng em trông đợi một hiệp sĩ như chàng. Phong cách của chàng lộ rõ những đức tính chúng em hằng mong muốn. Chúng em hy vọng rằng chàng không thấy chúng em là không xứng đáng với chàng.
Tôi kể cho họ nghe câu chuyện về tôi cho tới chiều tối. Thế là những cô gái này mang tới rất nhiều nến làm sáng rực những bức tường căn phòng; trong khi các cô khác dọn bàn ăn, đặt lên đó những quả khô, mứt kẹo và những thức ăn ngon; các cô khác nữa thì chơi âm nhạc. Tất cả đã sẵn sàng để mời tôi ngồi vào bàn. Các cô cùng ngồi với tôi, và chúng tôi ăn uống rất lâu. Sau đó các cô chơi nhạc và cất tiếng hát thành một dàn hợp xướng êm ái. Các cô khác bắt đầu khiêu vũ, từng đôi một, hết người này đến người khác nhảy một điệu nhảy đẹp nhất thế gian.
Đã quá nửa đêm, tất cả những cuộc vui ấy chấm dứt, một nàng quay sang phía tôi và nói:
- Chàng đã mệt vì đi đường hôm nay, đã đến lúc chàng đi nghỉ. Phòng ngủ của chàng đã được chuẩn bị và chúng em mong rằng chàng có một giấc ngủ ngon lành.
Đúng là tôi đã có một giấc ngủ ngon. Tôi chỉ thức dậy vào lúc mặt trời mọc hôm sau. Khi tôi vừa ăn vận xong thì bồn chục cô gái tràn vào phòng tôi, đầm đìa nước mắt thay vì sự vui vẻ như tối hôm qua. Các cô lần lượt tới ôm hôn tôi hết người này đến người khác.
- Tạm biệt hoàng tử thân yêu, tạm biệt! Chúng em phải đi.
Nước mắt của họ làm tôi đau đớn. Tôi yêu cầu các cô cho tôi biết rõ nguyên nhân của sự buồn rầu của họ.
- Thế này- Một người trong các cô nói - Để chàng thoả mãn em phải nói ngay rằng chúgn em là những công chúa, con gái các nhà vua. Chúng em sống ở đây như chàng đã thấy; nhưng mỗi năm chúng em phải vắng nơi này bốn chục ngày vì những bổn phận cần thiết mà không thể tiết lộ được. Sau đo chúng em lại trở về lâu đài. Hôm qua là hết hạn một năm và hôm nay chúng em phải tạm biệt chàng; mà chàng vừa mới tới, đây là lý do sự buồn rầu của chúng em. Trước khi đi, chúng em để lại cho chàng tất cả những chùm chìa khoá của một trăm cánh cửa để chàng có thể đi thăm, làm dịu nỗi buồn đơn độc khi chúng em không có mặt ở đây. Nhưng vì sự an toàn và lợi ích của chàng, chúng em dặn chàng là không nên mở cánh cửa bằng vàng. Nếu chàng mở nó thì chúng ta không bao giờ gặp mặt nhau nữa và sự sợ hãi làm chúng em càng thêm đau đớn. Hy vọng chàng nhớ kỹ lời dặn của chúng em. Nó sẽ cho chúng ta sự nghỉ ngơi thanh thản và hạnh phúc trong cuộc đời của chúng ta. Chúng em mong chàng đừng phạm sai lầm, để chúng em có được sự an ủi sau bốn chục ngày. Chúng em có thể mang chiếc chìa khoá cánh cửa bằng vàng đi, nhưng điều đó sợ làm phật ý một hoàng tử như chàng, tỏ ra không tin vào sự thận trọng và tư cách của chàng.
Lời nói của nàng công chúa xinh đẹp đã gây cho tôi một sự đau buồn thực sự Tôi nói với các nàng là sự vắng mặt của họ gây ra cho tôi nhiều phiền muộn. Tôi cảm ơn sự chăm sóc của họ với tô, những lời họ dặn dò tôi. Cuộc chia tay của chúng tôi diễn ra rất cảm động, tôi ôm hôn từng cô, cô này đến cô khác; sau đó họ ra đi, một mình tôi ở lại lâu đài.
Tôi hứa với mình là không được quên lời dặn dò quan trọng mà các nàng đã nói: không bao giờ được mở cánh cửa bằng vàng. Tôi cầm chìa khoá mở các cánh cửa vào thăm các phòng có rất nhiều vật quý, hiếm của lâu đài. Nhưng vì ham biết rõ nên tôi đã mở chín mươi chín cánh cửa trong ba mươi chín ngày. Chỉ còn một cánh cửa bị cấm. Đến ngày thứ bốn mươi kể từ lúc các nàng công chúa kiều diễm ra đi. Ngày mai họ sẽ về và sự thích thú gặp lại họ không át nổi tính tò mò của tôi. Nhưng sự yếu hèn ấy đã làm tôi ân hận suốt đời, tôi đã làm theo ý định của mình.
Tôi mở cánh cửa định mệnh ấy. Tôi thấy bên trong là một phòng rộng, mái vòm cuốn, trên sàn là những cây nghệ. Rất nhiều cây cắm nến bằng vàng đúc trên có những ngọn nến đang cháy tỏa ra một hương thơm hổ phách, soi sáng rực gian phòng. ánh sáng còn được tăng thêm bởi các ngọn đèn thắp bằng dầu thơm. Trong tất cả những vật quý ở đây, cái làm tôi chú ý là một con ngựa đen tuyệt đẹp, con vật quý ấy mà người ta chưa từng thấy trên đời này. Tôi lại gần nó để ngắm kỹ, tôi thấy nó đã được đóng đủ yên cương bằng vàng, một máng cỏ bằng vàng đựng lúa mạch và hạt vừng một bên, bên kia là chậu nước thơm mùi hoa hồng. Tôi nắm lấy dây cương, mang con ngựa ra khỏi phòng để nhìn kỹ hơn. Tôi nhảy lên lưng ngựa, thú nó đi nhưng vì ngựa không động đậy, tôi lấy que đập ruồi nhặt được ở trong phòng vụt nó.
Khi vừa chạm vào người, ngựa hý vang, dang cánh, đôi cánh mà tôi không chú ý, bay tít lên mây xanh. Tôi phải bám chặt lấy cổ con ngựa để giữ cho được thăng bằng. Ngựa bay xuống đất rồi đậu trên nóc một lâu đài, tại đây không đợi tôi kịp nhảy xuống, nó rùng mình hất tôi ngã xuống đất, lông đuôi của nó đập làm vỡ con mắt bên phải của tôi.
Đó là lý do tại sao tôi bị chột mắt. Tôi nhớ rất rõ những lời các chàng trai nói trước đây. Con ngựa lại bay đi. Tôi buồn bã đứng lên, ân hận về tai hoạ mà mình tự chuốc lấy. Tôi đi xuống sân, tay ôm lấy con mắt đang rất đau. Vào gian phòng lớn, thấy mười chàng trai đang ngồi trên những chiếc ghế thấp, điều làm tôi hiểu đây là lâu đài- nơi tôi đã bị chim thần quắp đi.
- Mười chàng trai chột mắt tới gặp tôi. Họ không ngạc nhiên khi thấy tôi trở về cũng như thấy tôi bị hỏng mắt.
- Tôi sẽ sai lầm nếu tố cáo bạn về bất hạnh của mình - Tôi bảo họ - Tôi đã tự gây ra và tự mình phải chịu trách nhiệm.
- Những gì đã xảy ra với anh thì cũng đã xảy đến với chúng tôi. Chúng ta sẽ rất hạnh phúc, cả cuộc đời của chúng ta sẽ được bảo đảm, nếu chúng ta không mở cánh cửa vàng ấy trong khi các công chúa vắng mặt. Anh cũng không khôn ngoan hơn chúng tôi bởi vậy anh cũng phải chịu sự trừng phạt như chúng tôi. Chúng tôi rất muốn nhận anh vào nhóm chúng tôi để ăn chay, sám hối như chúng tôi đang làm mà chúng tôi cũng không biết thời hạn của nó là bao lâu. Nhưng chúng tôi cũng tuyên bố cái lý do không nhận anh được. Do đó, anh phải đi thôi, hãy tới gặp nhà vua ở Bát-đa, người sẽ quyết định số phận của anh.
Họ chỉ đường cho tôi và tôi chia tay họ. Trên đường đi, toi đã cạo râu tóc và khoác ao nhà sư khất thực. Tôi đã đi rất lâu. Cuối cùng thì tôi tới thành phố này chiều nay. Tôi đã gặp hai nhà sư anh em, cả hai cũng là những người mới tới đây. Chúng tôi cũng rất ngạc nhiên khi thấy ai cũng hỏng mắt bên phải cả. Nhưng không có thời gian để hỏi han nhau chuyện này, cái quan trọng là đi tìm chỗ nghỉ và ba đã là người hào hiệp cho chúng tôi được tạm trú.
Nhà sư khất thực thứ ba đã kể xong chuyện của mình, Zô-bê-ít lên tiếng:
- Được - Nàng nói - Cả ba được tự do, các người đi đâu thì đi.
- Thưa phu nhân - Một người trong số họ nói - Xin bà cho chúng tôi ngồi lại và tha lỗi về sự tò mò của chúng tôi, cho chúng tôi được nghe chuyện của các vị đây chưa nói.
Zô-bê-ít quay sang nhìn nhà vua, quan thủ hiến và viên tổng quản.
Quan thủ hiển Gia-pha nói thay những người cùng đi.
- Thưa phu nhân, như đã nói thay bà trước đây, chúng tôi là những lái buôn ở Mu-xun, chúng tôi tới Bát-đa để mua hàng và trú tại một nơi tạm trú của khách thương. Chúng tôi tới ăn chiều tại nhà của một người bạn hàng ở Bát-đa, sau khi ăn uống no say ông ta cho mời những người khiêu vũ và ca sĩ tới. Vì làm ồn ào nên quân lính đã tới bắt đi một số. May mắn chúng tôi thoát được, nhưng vì đã khuya, chúng tôi bị lạc đường và chúng tôi không biết đêm nay nghỉ ở đâu. Sự may mắn run rủi cho chúng tôi thấy nhà của phu nhân đang đàn hát và cuối cùng chúng tôi đã gõ cửa.
- Được rồi - Zô-bê-ít bảo họ - Ta tha cho các người, nhưng với điều kiện tất cả các người phải đi khỏi đây ngay lập tức, và các người đi đâu là tuỳ ý các người.
Nhà vua, quan thủ hiến, viên tổng quản, ba nhà sư khất thực và anh phu khuân vác đều không dám nói gì bởi còn bảy tên nô lệ có vũ khí buộc họ phải thận trọng. Khi họ đã ra khỏi nhà, cánh cửa đã khép lại sau lưng họ, nhà vua nói với ba nhà sư khất thực mà vẫn giữ bí mật bản thân mình:
- Còn các ngài, các ngài là người lạ, mới tới thành phố, các ngài định đi đâu trong đêm nay?
- Thưa ngài - Họ trả lời - Đó là cái đang làm chúng tôi băn khoăn nhất.
- Các ngài hãy đi theo chúng tôi, chúng tôi sẽ giúp các ngài lúc cơ nhỡ này.
Rồi nhà vua nói nhỏ với quan thủ hiến:
- Mang họ về nhà ông. Và sáng mai ông mang họ tới gặp ta. Ta muôn viết tập truyện phiêu lưu, những câu chuyện của họ xứng đáng có chỗ trong biên niên sử của triều đại ta.
Quan thủ hiến dẫn ba nhà sư khất thưc đi theo ông ta, viên tổng quản Mét-rua đưa nhà vua về lâu đài, con anh phu khuân vác về nhà mình. Đêm ấy nhà vua không thể nào ngủ được, tâm trí ngài vẫn bị khuyâý động về những chuyện tai nghe mắt thấy tối nay.
Sáng hôm sau nhà vua cho gọi quan thủ hiến tới:
- Những việc mà chúng ta cần giải quyết hôm nay thì không nhiều lắm. Ngài nói - Đó là chuyện ba người phụ nữ và hai con chó cái đen là đủ. Đầu óc ta không thể thanh thản khi có nhữn chuyện không hiểu được ấy. Cho gọi các phu nhân ấy tới, cũng đưa cả ba nhà sư khất thực vào đây nữa.
Một khắc đồng hồ sau tất cả đã đứng cúi chào trước mặt nhà vua. Họ không ngờ đây lại là người lái buôn ở Mu-xun mà mình ngồi kề bên tối hôm qua. Trước tiên nhà vua quay sang các phu nhân:
- Các phu nhân cao quý - Ngài bảo họ - Có thể là ta đã làm các người ngạc nhiên khi cải trang thành người lái buôn để tới nhà các vị tối qua. Không nên e sợ là ta đã bực mình, chi rằng ta gọi các người tới đây để tỏ sự giận hờn. Các người yên tâm, hãy tin rằng ta đã quên chuyện quá khứ và ta rất hài lòng về tư cách của các người. Ta muốn rằng tất cả các phu nhân ở thành Bát-đa này có được sự khôn ngoan của các người mà ta đã chứng kiến. Ta nhớ mãi sự bình tĩnh trước hành vi bất lịch sự mà ta đã phạm phải. Hôm qua ta là lái buôn ở Mu-xun, lúc này ta là vua Ha-run-an Rat-xít, nhà vua thứ năm của nhà Ap-ba, người giữ vị trí nhà tiên tri vĩ đại của chúng ta. Ta chỉ yêu cầu các người cho ta biết các người là ai, tại sao một con trong các người sau khi đã hành hạ hai con đen lại khóc với chúng, tại sao trên vai của một trong các người lại đầy vết sẹo như vậy.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Hùng
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003